

# TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

## QUYỂN 24

### MỤC LỤC

Đời thứ mười lăm, sau đời Thiền sư Đại giám

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Minh ở Tịnh từ, có năm vị:

1. Thiền sư Tượng ở Tịnh từ
2. Thiền sư Long ở Tuyết phong (hai vị hiện có ghi lục)
3. Thiền sư Đức Tông ở Linh nham
4. Thiền sư Bản Nhiên ở Thường lạc
5. Thiền sư Pháp Chiếu ở Bảo ứng (ba vị hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hòa ở Trường lô, có mười năm vị:

1. Thiền sư Đạt Châu ở Cam lô
2. Thiền sư Tuệ Thuần ở Linh ẩn (hai vị hiện có ghi lục)
3. Thiền sư Minh ở Tuyết đậu
4. Thiền sư Thành ở Lang da
5. Hòa thượng Viên Trí
6. Hòa thượng Phụng Sơn
7. Thiền sư Phụng Tảo ở Tinh nghiêm
8. Thiền sư Khả Thăng ở lương
9. Thiền sư Thượng Lưu ở Hoa nghiêm
10. Thiền sư Đạo Thiên ở Bao thiền
11. Thiền sư Tổ Vĩnh ở Hiển thân
12. Thiền sư Pháp Vịnh ở Trường lô
13. Thiền sư Nhiên ở Định thủy
14. Thiền sư Viện ở Hưng quốc
15. Thiền sư Thủ Tòa ở Pháp âm (mười ba vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tuệ ở Tuyết phong, có mười

bốn vị:

1. Thiền sư Đạo Xương ở Tịnh từ
2. Thiền sư Liễu Nhất ở Kính sơn
3. Thiền sư Liễu Tâm ở Kim sơn (ba vị hiện có ghi lục)
4. Thiền sư Pháp Viên ở Đại cát
5. Thiền sư Đạt ở Nam an
6. Thiền sư Thăng ở Tịnh từ
7. Thiền sư Tổ Thiên ở Thạch tùng
8. Thiền sư Ngô Cập ở Khánh thành
9. Thiền sư Bảo Cơ ở Hưng vương
10. Thiền sư Thủ Ninh ở Bảo thắng
11. Thiền sư Pháp Tạng ở Kiến thiện
12. Thiền sư Vụ Huy ở Tịnh từ
13. Thiền sư Giới Thông ở Nam minh
14. Thiền sư Ninh ở Trung phong (mười một vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nguyệt ở Hương nghiêm, có

hai vị:

1. Thiền sư Như Bích ở Hương nghiêm (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Như Lâm ở Hương nghiêm (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thâm ở Tuệ lâm, có bảy vị:

1. Thiền sư Tuệ Quang ở Linh ẩn
2. Thiền sư Diệu Ấn ở Quốc
3. Thiền sư Phổ Thiệu ở Quốc
4. Thiền sư Tuệ Thúy ở Cửu tòa (bốn vị hiện có ghi lục)
5. Thiền sư Đàm ở Viên giác
6. Thiền sư Pháp Như ở Tịnh tuệ
7. Thiền sư Thắng ở Viên giác (ba vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhiên ở Báo ân, có một vị:

1. Thiền sư Nguyên ở Tư Thánh (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hải ở Tuệ lâm, có hai vị:

1. Thiền sư Thọ Kiên ở Vạn sam (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Thọ Long ở Vạn sam (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tông ở Khai tiên, có hai vị:

1. Thiền sư Duy Sơ ở Hoàng nghịệt
2. Thiền sư Hải ở Nhạc lộc (hai vị hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Diễn ở Tuyết Phong, có bốn vị:

1. Thiền sư Tuệ Thuấn ở Tây thiên (Hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Đạo Chiếu ở Phụng sơn
3. Thiền sư Đắc Năng ở Năng nhân
4. Thiền sư Du ở Ngọa long (ba vị hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Liễu ở Trường lô, có mười ba vị:

1. Thiền sư Tông Giác ở Thiên đồng
2. Thiền sư Diệu Giác ở Trường lô
3. Thiền sư Nghĩa Sơ ở Quy sơn
4. Thiền sư Hưng Dự ở Bảo ninh
5. Thiền sư Pháp Thông ở Bắc sơn (năm vị có ghi lục)
6. Thiền sư Đức Sơ ở Thọ sơn
7. Thiền sư Đạo Huy ở Long tường
8. Thiền sư Tổ Khanh ở Thượng lam
9. Thiền sư Sùng Thọ ở Năng nhân
10. Thiền sư Tử Vịnh ở U nham
11. Thiền sư Tuệ Ngộ ở Trường lô
12. Thiền sư Đạo Tân ở Thần quang
13. Thiền sư Giám ở Tuyết đậu (tám vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Giác ở Thiên đồng, có mười bốn vị:

1. Thiền sư Tự Tông ở Tuyết đậu
2. Thiền sư Pháp Trí ở Thiện quyền
3. Thiền sư Tuệ Huy ở Tịnh từ
4. Thiền sư Pháp Cung ở Thụy nham
5. Thiền sư Pháp Chân ở Thạch môn
6. Thiền sư Tư Triệt ở Quang hiếu
7. Thiền sư Pháp Vi ở Đại hồng
8. Thiền sư Lâm ở Trường lô (tám vị hiện có ghi lục)
9. Thiền sư Pháp thông ở Quảng tuệ
10. Thiền sư Thế Dao ở Phụng hoàng

11. Thiên sư Quang ở Ô cự
12. Thiên sư Ngộ ở Bảo phước
13. Thiên sư Lý ở Năng nhân
14. Thiên sư Toại ở Tuyết đậu (sáu vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Dự ở Đại hồng, có năm vị:

1. Thiên sư Ngộ ở Tuệ lực
2. Thủ tòa Tuệ Tâm ở Tuyết phong (hai vị có ghi lục)
3. Thiên sư Nhã ở Trí môn
4. Thiên sư Sung ở Phổ chiếu
5. Thiên sư Diễn ở Tiến phước (ba vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Quy ở Thiên phong, có một vị:

1. Thiên sư Thông Lý ở Đông lâm (hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Thông ở Thiên y, có sáu vị:

1. Thiên sư Pháp An ở Tuệ nhật
2. Thiên sư Khâm ở Hộ quốc
3. Thiên sư Nguyên Thật ở Cát tường
4. Thiên sư Đạo Tuyên ở Đầu tử (bốn vị hiện có ghi lục)
5. Thiên sư Phổ Hy ở Năng nhân
6. Thiên sư Tông Vĩ ở Thạch Phật (hai vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Tuyên ở Các tường, có một vị:

1. Thiên sư Minh ở Nam hoa (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Hiển ở Đại hồng, có chín vị:

1. Thiên sư Tổ ở Tử lăng
2. Thiên sư Đạo hòa ở Thắng quả
3. Thiên sư Thế Năng ở Long an
4. Thiên sư Tông Giác ở Bắc thiên
5. Thiên sư Tổ Ngộ ở Phổ ninh
6. Thiên sư Sơn Chiêu ở Trung căn
7. Thiên sư Thủ Kha ở Thọ Ninh
8. Thiên sư Nguyên Kinh ở Hoàn sơn
9. Thiên sư Pháp Thông ở Bắc triệu (chín vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Ngô ở La-hán, có một vị:

1. Thiền sư Nguyệt ở Tào sơn (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Ngô ở Kính sơn, có hai vị:

1. Hòa thượng Tuệ Chiếu
2. Hòa thượng Liễu Nhiên ở Bảo đà (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Xương ở Bảo lâm, có hai vị:

1. Thiền sư Diệu Cơ ở Hộ quốc
2. Thiền sư Đức Quán ở Hưng hóa (hai vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tuệ ở Bảo lâm, có hai vị:

1. Thiền sư Lương Độ ở Tường phù
2. Thiền sư Đức Tế ở Tuyên hóa (hai vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nguyệt ở Thừa thiên, có hai vị:

1. Thiền sư Trọng Nhan ở Thừa thiên (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Giới Phong ở Hộ quốc (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Ấn ở Quang hiếu, có một vị:

1. Thiền sư Bản Nhiên ở Đông lâm (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Khâm ở Phổ chiếu, có một vị:

1. Thiền sư Khả Văn ở Vĩnh an (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Văn ở Tịnh phước, có hai vị:

1. Thiền sư Tạng ở Tịnh quang
2. Hòa thượng Thạch Tháp ở Dương châu (hai vị không ghi lục).

\*\*\*\*\*

## **ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ MINH Ở TỊNH TỪ**

### ***1. Thiền sư Tượng ở Tịnh từ.***

Thiền sư Tượng ở Tịnh từ tại phủ Lâm an, vốn người xứ Sơn âm, Việt châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một mạc che ở mắt, hoa đốm không trung rơi loạn xạ”. Sư nắm cây gậy, tiếp bảo: “Tịnh Từ nắm

dậy cây gậy há chẳng phải một mạc che ở mắt. Trăm ngàn chư Phật tất cả đều ở trên đầu cây gậy, hiện thân sắc màu vàng tía cao trượng sáu, há chẳng là hoa đóm giữa không trung rơi loạn xạ. Tức nay chớ có hướng đến lúc cây gậy chưa nắm trở về trước trước dứt được chẳng? Ra lại cùng Tịnh Từ thấy xem? Nếu không rất kỳ hướng đến nơi không trung vốn không hoa đóm, mắt vốn không mạc che đặt nhằm đến”. Và Sư bèn ném cây gậy một cái rồi xuống khỏi tòa.

### **2. Thiên sư Long ở Tuyết phong.**

Thiên sư Long ở Tuyết phong ở Phước châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một chẳng thành hai, chẳng phải miệng ăn cơm, mũi ra hơi, thôi bảo Bắc đẩu tàng thân, nói nhằm lỗ mũi Ba Ba ở Nam sơn, của cải chuyển ra mặc giao ngoài cửa, khuyên ông chớ tranh lợi đầu đuôi”.

## **ĐỆ TỬ NỐI DỠI THIÊN SƯ HÒA Ở TRƯỜNG LÔ**

### **1. Thiên sư Đạt Châu ở Cam lồ.**

Thiên sư Đạt Châu ở Cam lồ tại phủ Trấn gian, vốn người ở Phước châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thánh hiền chẳng phân xưa nay chỉ một. Có thể chỉ lửa đến bếp, nước đến ướm, đục giếng mà uống, cà y ruộng mà ăn. Đại chúng! Vương Lão ở Đông lâm đi chẳng về, rồi rắm lá vàng giữa trời rơi lộn xộn”.

### **2. Thiên sư Tuệ Thuần ở Linh ẩn.**

Thiên sư Tuệ Thuần - Viên Chiếu ở Linh ẩn tại phủ Lâm an. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tâm tôi tờ trắng thu, đầm biếc trong sáng sạch”. Sư mới hét một tiếng, tiếp bảo: “Câu thoại Hàn Sơn tử rơi rồi vậy. Các Thiên đức! Sáng sạch không mảy trần, há trắng trung thu có thể sánh. Rõng sáng tuyệt đối đái, chẳng thể chân ngọc soi chiếu có thể thường, chạm bày càn khôn sáng suốt vạn tượng, khắp trời cùng đất, sáng xưa vượt nay, hãy nói là cái gì?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Đêm nay một vầng trăng tròn đầy trong sáng nơi nào không”.

## **ĐỆ TỬ NỐI DỠI THIÊN SƯ TUỆ Ở TUYẾT PHONG**

### **1. Thiên sư Đạo Xương ở Tịnh từ.**

Thiên sư Đạo Xương - Nguyệt Đường ở Tịnh từ tại Hàng châu, vốn người dòng họ Ngô ở Hồ châu. Có vị Tăng hỏi: “Lúc đại dụng hiện tiền chẳng còn khuôn phép thì như thế nào?” Sư đáp: “Anh em nhà họ Trương rất không tốt”. Lại hỏi: “Nghĩ gì thì tất cả các nơi đều phải đi?” Sư đáp: “Chớ đường đột người tốt”. Lại hỏi: “Tâm sinh thì pháp sinh, tâm diệt thì pháp diệt, chỉ như lúc tâm pháp đều quên, sinh diệt tại nơi

nào?” Sư đáp: “Tay trái được lại, tay phải dùng”. Lại hỏi: “Thế nào là việc từ trong cửa Thượng tông?” Sư đáp: “Một mẫu đất”. Lại hỏi: “Tiện lúc nghỉ hợp thì thế nào?” Sư đáp: “Chôn lấp chẳng ít”. Lại hỏi: “Thế nào là bản nguyên của chư Phật?” Sư đáp: “Ở đầu nhà hỏi đường đi”. Lại hỏi: “Hương thượng lại còn có việc gì không?” Sư đáp: “Ném gạch dưới trăng”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chưa thấu cửa Tổ sư, ngàn khó cùng muôn khó, đã thấu cửa Tổ sư, ngàn khó cùng muôn khó. Lúc chưa thấu, khó tức tạm đặt để đó, còn lúc đã thấu rồi, nhân gì khó không buông xuống? Vợt tre tuy được giá, nhưng động cán thì khác cũng không đầu mối”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Cho ta tương tợ cùng người vô duyên, đánh ngay ấm thuốc nghiêng ra lò khói, trả lại một viên đạn rõ ràng, lưu lạc trong nhân gian đã mấy năm? Ôi!” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nhạn bay ngang trời bóng chìm sông lạnh, nhạn không có gì lưu vết, sông không lưu tâm giữ ảnh. Nếu hay như thế, chánh là khéo bán giày cỏ đi chân không. Do đó nói: “Động thì ảnh hiện, giác thì băng sinh. Chẳng động chẳng giác chánh là chết tại trong nước. Lão nhân tiến phước là đầu chẳng được, tức tạm đặt để đó. Còn ngày nay Dục vương lại làm sao sống? Ra ngỏ chớ đi đường dưới núi, ít nghe vượn hú tiếng đứt lòng!” Nhân đầu năm, lên giảng đường, Sư nắm cây phát trần và bảo: “Đầu năm nắm bút, muôn sự đều tốt, bỗng có gã tài giỏi ra nói Hòa thượng: Cái ấy là ba nhà trong thôn Bảo chánh ghi, nơi cửa làm gì tương lai, trên tòa hoa vương sẽ làm Tông thừa, chỉ hướng kẻ khác nói trâu dăng ngàn con, ngựa vào trăm xấp”.

### **2. Thiên sư Liễu Nhất ở Kính sơn.**

Thiên sư Liễu Nhất - Chiếu Đường ở Kính sơn tại phủ Lâm an, vốn người ở Ninh châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Bậc sĩ tham Huyền xúc cảnh gặp duyên, chẳng thể ngay đó thấu thoát, bởi vì nghiệp thức sâu nặng, vọng tình bền chặt. Sáu cửa chưa dứt một nơi chẳng thông, dứt điểm thuần trang, hàm sinh khó đến. Ngay phải vào rừng không động cỏ, vào nước không động sóng, mới có thể thuận dòng sinh tử, vào trong nhân gian. Các người cần hiểu không?” Sư nắm cây gậy họa một đường, tiếp bảo: “Chỉ hướng trong đó dăng tiến lấy”.

### **3. Thiên sư Liễu Tâm ở Kim sơn.**

Thiên sư Liễu Tâm ở Kim sơn tại phủ Trấn giang. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một chữ Phật ai nói là không, ngựa gỗ trâu đất đầy khắp đường, tựa khắp lan can sắc xuân muộn, gió biển thổi dứt san hô biếc. Lại có người đồng tương ứng đồng khí tương cầu chăng? Trăm chim không lại lâu các đóng, chỉ nghe mưa đêm giọt tàu chuối”.

**ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ NGUYỆT Ở HƯƠNG NGHIÊM****1. Thiên sư Như Bích ở Hương nghiêm.**

Thiên sư Như Bích - Ỗ Trùng ở Hương nghiêm tại Đặng châu. Vốn người dòng họ Nhiêu ở phủ Châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Biến hóa kín đời nào rất gấp, sát-na niệm niệm một hơi thở, tám vạn bốn ngàn môn Phương tiện. Hãy nói môn nào chẳng thể vào? Vào chẳng vào sáng đến mưa đánh ướt lá chuối. Ân cần lại hỏi có người nào ngoài cửa rõ ràng cùng đứng đối mặt nghe tiếng chim mổ gỗ”. Sư lại nói bài kệ rằng:

*“Cốc, cốc, cốc mặt trong có trùng mặt ngoài mổ  
Ít nhiều người mệnh mông ngủ gật  
Sau đánh một dùi còn chưa tỉnh  
Nếu không tỉnh, lại nghe sơn Tăng cốc, cốc, cốc”.*

**ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ THÂM Ở TUỆ LÂM****1. Thiên sư Tuệ Quang ở Linh ẩn.**

Thiên sư Tuệ Quang - Tịch Thất ở Linh ẩn tại phủ Lâm an, vốn người dòng họ Hạ Hầu ở Tiên Đường. Có vị Tăng hỏi: “Bay lại sắc núi hiện bày pháp thân tịnh, hợp tiếng khe suối phô diễn tướng lưỡi rộng dài, chánh ngay lúc ấy thế nào là một khúc nhạc của Vân Môn?” Sư đáp: “Mưa canh ba trên ngọn lá chuối”. Lại nói: “Một câu toàn nêu vượt Phật tổ, đầy tòa đồ tía đều tri âm”. Sư bảo: “Gặp người không được cử thố”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chẳng dùng cầu chân, nào phải dứt thấy, cưỡi ngựa trâu chừ vào điện Phật, một tiếng sáo khương trời đất trống, chẳng biết ai hay mặt Cù-đàm”.

**2. Thiên sư Diệu Ấn ở Quốc.**

Thiên sư Diệu Ấn - Ngu Cốc ở Quốc tại Đài châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đây miệng nói được đến cùng, vì gì chẳng biết có? Mười phương biết có đến cùng, vì gì đây miệng nói chẳng được? Hãy nói đối trá ở nơi nào? Nếu cũng biết được, thì hứa cho người chiếu dụng đồng thời, sáng tối đều rõ. Còn như chưa được vậy, nói được và nói chẳng được, biết có và chẳng biết có. Trùng lớn ở Nam sơn thạch hiểu biết làm sư tử rống”.

**3. Thiên sư Phổ Thiệu ở Quốc.**

Thiên sư Phổ Thiệu Thùy Từ ở Quốc rại Đài châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Linh vận ngộ hoa đào, Huyền sa bên cạnh chẳng chịu, ít nhiều Hòa thượng ngu, vác tuyết lấp bít giếng xuân nay hoa lại nở. Ý này ai hay hiểu? Đích thực ít người biết, hoa rơi gió xuân lắng”.



#### **4. Thiên sư Tuệ Thúy ở Cửu tòa.**

Thiên sư Tuệ Thúy ở Cửu tòa tại Tuyên châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ngày nay cửu tòa hướng lên tột đỉnh Cô phong. Cưỡi một chiếc thuyền sắt, cắt đứt cốt yếu của mọi người trong thiên hạ. Dạy cho kẻ khác chống sào quấy mái chèo. Chẳng được có cái nêu gấm con. Hãy nói nơi nào trong tay người?” Sư bèn nắm cây gậy, tiếp bảo: “Nhìn nhìn hướng đạo là Long cương, chẳng tin. Đẳng nhàn đoạt lấy được mới dâng tiến người”.

### **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ NHIÊN Ở BÁO AN**

#### **1. Thiên sư Nguyên ở Tư Thánh**

Thiên sư Nguyên ở Tư Thánh tại Tứ châu. Có vị Tăng hỏi: “Sen vàng tía nâng chân Thiên luân, ánh bạch ngọc tỏa thân muôn đức. Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Kéo súng mang giáp”. Lại hỏi: “Xâu hoa ngàn kệ tuy khác phẩm. Nêu Nguyệt lại về Lý nhất như. Thế nào là pháp?” Sư đáp: “Nguyên phong điều lệnh Thiệu Hưng”. Lại hỏi: “Dưới rừng Nhã làm khách phương ngoài, giữa đời làm được khách trong lò. Thế nào là Tăng?” Sư đáp: “Đắp chiếu nắm bát”.

### **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ HẢI Ở TUỆ LÂM**

#### **1. Thiên sư Thọ Kiên ở Vạn sam.**

Thiên sư Thọ Kiên ở Vạn sam tại Lô sơn, vốn người ở Tương châu. Nhân đầu năm lên giảng đường, Sư bảo: “Có một người chẳng đưa năm cũ chẳng đón năm mới. Lạnh nóng chẳng hay xâm lấn thể ấy. Phàm Thánh chẳng thể lẫn lộn vết ấy. Từ xưa trước lại lỗ mũi xa trời, ai quản nhiều năm lắm ngày, đại chúng hãy nói người ấy hiện nay ở nơi nào?” Sư gõ cây gậy một cái, tiếp bảo: “Ôi! Ôi! Ôi! Lấp chìm nơi đi!”

### **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ TÔNG Ở KHAI TIÊN**

#### **1. Thiên sư Duy Sơ ở Hoàng nguyệt.**

Thiên sư Duy Sơ ở Hoàng nguyệt tại Thụy châu, vốn người dòng họ Thái ở Thường châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đại ca Tông (Thiên sư Tông), lúc bình sinh cảo điểm ngời cao, chỗ gọi là hình hài cây khô chưa từng ẩm ỷ khóc miệng đem lời của Phật tổ chỉ dạy cho học trò. Chỉ cần mọi người hết được mười thành, tự nhiên chẳng hướng trên vỏ ấy rò rỉ dính đến”. Có vị Tăng hỏi: “Đã chẳng hướng trên vỏ ấy rò rỉ dính đến, chưa xét rõ làm sao bảo nhậm?” Sư đáp: “Không có nơi cho ông dụng tâm”. Lại hỏi: “Há Hòa thượng không chỉ phương tiện?”

Sư đáp: “Sấy bánh đã không nước, ép cát nào có dầu”.

### **2. Thiên sư Hải ở Nhạc lộc.**

Thiên sư Hải ở Nhạc lộc tại Đàm châu. Có vị Tăng hỏi: “Lúc tiến tới trước ba bước thì như thế nào?” Sư đáp: “Lắc đầu gạt trán”. Lại hỏi: “Lúc thối lui ba bước thì như thế nào?” Sư đáp: “Rơi hầm rớt hố”. Lại hỏi: “Lúc chẳng tiến tới chẳng thối lui thì như thế nào?” Sư đáp: “Là thứ đứng nơi đất mà chết”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ DIỄN Ở TUYẾT PHONG**

### **1. Thiên sư Tuệ Thuấn ở Tây thiên.**

Thiên sư Tuệ Thuấn ở Tây thiên tại Phước châu, vốn người ở ở phủ Chân định. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Năm ngày một lần tham, ba tám nói khắp cùng, ngàn nói muôn nói ngang nói dọc nói, bỗng có gã tài giỏi ra nói, nói tức chẳng không, tránh làm sao hai cái đầu ba cửa chẳng chịu. Sơn Tăng tức hường kẻ ấy nói đồ gã mù, nếu chẳng được hai cái kia, Tây thiên rất tội chẳng gặp được tri âm”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ LIỄU Ở TRƯỜNG LÔ**

### **1. Thiên sư Tông Giác ở Thiên đồng.**

Thiên sư Tông Giác ở Thiên đồng tại Minh châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đạo?” Sư đáp: “Đầu đường ngã tư thôi gạt trán”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Kiếp trước vận bước dần ngang thân ngoài đời, khéo hợp không thể để ý đến, thật chứng không thể dùng lời truyền, ngay được kiểm hơi rỗng lắng, mây trắng hường đến hang lạnh mà dứt. Linh quang phá mờ tối, trăng sáng theo thuyền đêm mà lại, chánh lúc ấy làm sao sống giãm bước? Thiên chánh chẳng từng lia bản vị, tung hoành nào can thiệp nơi nhân duyên”.

### **2. Thiên sư Diệu Giác ở Trường lô.**

Thiên sư Diệu Giác - Tuệ Ngộ ở Trường lô tại Chân châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Khấp đại địa là cái giải thoát môn, nắm tay kéo chẳng chịu vào. Lão Hán Tuyết Phong đè ép người làm gì? Đã đến trong ấy, vì gì lỗ mũi nằm trong tay người khác?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Tham nhìn trăng trên trời mất ngay cây cong trong tay”. Có vị Tăng hỏi: “Nhận bay giữa trời ảnh trầm sông lạnh, nhận không có ý lưu vết, sông không có tâm lưu ảnh. Lại có đích xác vậy không?” Sư đáp: “Hoa lau hai bờ tuyết, sông nước một trời thu”. Lại hỏi: “Lúc tiện nghĩ gì đi thì thế nào?” Sư đáp: “Nhận bay vút giữa trời”. Vị Tăng ấy phủng bàn nghị. Sư bảo: “Nạp Tử linh lợi”.

### **3. Thiên sư Nghĩa Sơ ở Quy sơn.**

Thiên sư Nghĩa Sơ ở Quy sơn tại Phước châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Lâu im lặng cốt yếu ấy chẳng chuyên nhanh nói. Thích-ca Lão Tử ngủ nói mơ làm gì? Nay ta vì các người bảo nhậm việc ấy thật không hư dối, rất tợ nhằm chán tốt làm xấu. Đã chẳng nghĩ gì, rốt cũng như thế nào?” Mây trắng trùm đỉnh núi, sắc tía chuyển cao vời.

### **4. Thiên sư Hưng Dự ở Bảo ninh.**

Thiên sư Hưng Dự ở Bảo ninh - Kiện khương. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Bước vào Đạo tràng ảnh động Tông giám, rục rờ muôn sao đêm tạnh, tươi tươi hoa nở thời xuân, người gỗ ngấm chuyển vận, hóa cơ mảy may không choáng váng. Thạch nữ toàn nâng, giữa không in đường vân rất rõ. Hãy nói chẳng một chẳng khác, không đi không lại, hợp làm gì sống thể hết thủy, đích xác tung hoành đều diệu dụng, Ta đây vốn cung kính trong lại”.

### **5. Thiên sư Pháp Thông ở Bắc sơn.**

Thiên sư Pháp Thông ở Bắc sơn tại Chân châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nuốt hết ba đời đến tận cùng, vì gì mở miệng không được? Chiếu soi khắp bốn thiên hạ đến cùng, vì gì mở mắt không được. Làm sao sống được mười thành thông sướng đi, kim châm hai khóa đầy hợp, ẩn hiển toàn gồm”. Có vị Tăng hỏi: “Dứt ngôn ngữ, tuyệt nơi tư duy, xin Sư chỉ dạy?” Sư đáp: “Nước giọt không vào đá”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ GIÁC Ở THIÊN ĐÔNG**

### **1. Thiên sư Tự Tông ở Tuyết đậu.**

Thiên sư Tự Tông ở Tuyết đậu tại minh châu, vốn người dòng họ Trần ở Huy châu. Từ thừa nhỏ sư tập học kinh điển, đến sau khi thọ giới Cụ túc, Sư đến nương tựa Thiên sư Tuệ. Diệu Trạng tham hỏi, quyết trạch bèn được khế ngộ, Thiên sư Tuệ trao cho cây phát trần. Về sau, Sư lại đến bái yết Thiên sư Hoàng Trí và được ấn chứng, đạo phong càng được tôn quý. Đến lúc ra hoàng hóa, Sư ở Phổ chiếu, Thiện quyền, Thúy nham, Tuyết đậu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mỗi người có cái lỗ mũi, chỉ riêng Thiện Quyền không có lỗ mũi, vì gì không? Bởi năm trước bị người kéo rơi rồi. Mỗi người có hai tròng mắt, riêng Thiện Quyền không có cái tròng mắt. Vì gì không? Bởi bị người Mộc Hoạn đổi thay rồi. Mỗi người có cái đầu lâu, chỉ riêng Thiện Quyền không có đầu lâu, vì gì không? Bởi nhờ người làm gáo đựng nước tiểu rồi”. Xong, Sư bèn gọi đại chúng và bảo: “Lỗ mũi lại không, tròng mắt lại không, đầu lâu lại không. Vật các người có biệt Thiện Quyền chẳng? Nếu cũng

không biết, là các người chôn vùi Thiện Quyền. Nếu chưa như vậy, thì nên nghe một bài tụng:

*“Đáy khe trâu đất vàng thép mặt,  
Thạch nữ trên núi mặc màu hồng,  
Trên cốc buộc lửa mọc cỏ thơm,  
Chẳng phải mây ùn ngọn Hương lô”.*

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thúy nham không phải không nói, chỉ vì không cái thời tiết, sáng nay khoái tiện khó gặp, một câu vì ông bỏ quyết. Lộ trụ vốn là đầu gỗ, dùi cân chỉ từ sắt sinh. Các người nếu đến mọi phương chỗ nói sơn Tăng nhiều lời”. Có vị Tăng hỏi: “Lúc hoa sen chưa ra khỏi nước thì như thế nào?” Sư đáp: “Vùi lấp ngay lỗ mũi ông”. Lại hỏi: “Sau khi đã ra khỏi nước thì thế nào?” Sư đáp: “Xuyên nhằm tròng mắt ông”. Lại hỏi: “Thế nào là Chánh pháp nhân?” Sư đáp: “Đậu đen”. Lại hỏi: “Thế nào là vua?” Sư đáp: “Cối mài kiếm ba thước, đọi chém người bình sinh”. Lại hỏi: “Thế nào là Tôi?” Sư đáp: “Mây trắng nhàn chẳng suốt, đèn nước rất bận sinh”. Lại hỏi: “Thế nào là vua tôi đạo hợp?” Sư đáp: “Mây đi mưa đổ trắng ngồi sao sáng”. Lại hỏi: “Thế nào là Thiên trong chánh?” Sư đáp: “Hoa quỳ chưa chiếu trước”. Lại hỏi: “Thế nào là chánh trong thiên?” Sư đáp: “Đoàn loan không thiếu thừa”. Lại hỏi: “Thế nào là lại trong chánh?” Sư đáp: “Khấp nơi tuyết bụi trần”. Lại hỏi: “Thế nào là đến trong liêm?” Sư đáp: “Công cần nhọn trước đũa”. Lại hỏi: “Thế nào là đến trong liêm?” Sư đáp: “Mười đường tin tức chẳng thông”. Lại hỏi: “Thế nào là chuyển công đến vị?” Sư đáp: “Buông tay không nương tựa toàn thể hiện. Thuyền con ngư phụ ngủ hoa lau”. Lại hỏi: “Thế nào là chuyển vị đến công?” Sư đáp: “Nửa đêm đầu nhọn gió trăng lắng, một tiếng vượn già lui cây cao”. Lại hỏi: “Thế nào là công vị đều rõ ràng?” Sư đáp: “Ra cửa chẳng đạp đường lúc lại, đầy mắt bụi bay tuyết chấm trần”. Lại hỏi: “Thế nào là công vị đều ẩn?” Sư đáp: “Ngựa đá móc yếm chẳng chuyển đầu”. Sư thị tịch tại Bản sơn, dựng tháp an táng toàn thân tại góc Tây nam của chùa.

## **2. Thiên sư Pháp Trí ở Thiện quyền.**

Thiên sư Pháp Trí ở Thiện quyền tại Thường châu, vốn người dòng họ Bá ở Thiểm phủ. Vừa tuổi tráng niên, Sư đến nương tựa chùa Thánh quả ở Tây kinh, xuất gia, tập học kinh Hoa Nghiêm. Sau già từ đó, Sư đến bái yết Thiên sư Cẩn ở Nam dương, tiếp lại đến bái yết Thiên sư Trí ở Đại hồng, qua hơn mười năm mà không sờ chững. Sau nhân dưới lời chỉ dạy của Thiên sư Hoàng Trí (Thiên sư Giác) mà Sư rõ

suốt. Đến lúc ra hoàng hóa, Sư ở Thiện quyền, rồi chuyển dời đến Kim Lật. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trăng sáng treo cao chưa chiếu trước, mây tuyết người tựa lan can ngọc. Đêm sâu mưa qua gió sấm dứt, khách tan mây lâu rười chén khô”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ba cõi không pháp, cầu tâm nơi nào? Rắn sợ vào cỏ, chim bay ra rừng, mưa qua núi nhà đêm thu lắng, tiếng chợ ồn chẳng đến núi cao”.

### 3. *Thiền sư Tuệ Huy ở Tịnh từ.*

Thiền sư Tuệ Huy - Tự Đắc ở Tịnh từ tại Hàng châu. Vốn người dòng họ Trương ở Cối kê. Thủa nhỏ, Sư đến nương tựa Thiền sư Đạo Ngưng - Trừng Chiếu, xuất gia, thọ giới Cụ túc. Năm hai mươi Sư đến tham hỏi Thiền sư Chân Hiết ở Trường lô, hơi có chút sở chứng, Sư trở về lại quê, bá yết Thiền sư Hoàng Trí (Thiền sư Giác). Thiền sư Giác nêu cử: “Đang trong sáng có tối chẳng vì tối cùng gặp. Đang trong tối có sáng, chẳng vì sáng cùng thấy” hỏi Sư. Sư đáp không khế hợp, vừa mới đầu đêm, Sư định trở về đốt hương trước Thánh tăng, mà Thiền sư Giác cũng vừa đến đó, Sư trông thấy bèn rõ suốt câu thoại trước. Ngày hôm sau vào thất, Thiền sư Giác nêu cử: “Kham thán ngày đi dáng như ngọc, kham thán lúc về tóc tự sương” hỏi Sư. Sư đáp: “Kia vào lia, kia ra nhỏ”. Từ đó, hỏi đáp không ngưng trệ. Thiền sư Giác hứa thuận Sư là Chân tử trong thất.

Năm Đinh Ty (1137) thuộc trong niên hiệu Thiệu Hưng (1131-1163) thời Nam Tống, Sư ra hoàng hóa, khai đường giảng pháp tại Bồ-đà, rồi đổi dời đến Vạn thọ, Cát tường, Tuyết đậu. Đến năm Thuần Hy thứ ba (1176) thời Nam Tống, Sư có được sắc chiếu bổ nhậm ở Tịnh Từ. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Gió Bắc rét run quét rừng lạnh, lá rơi về cội bày lòng son, muôn phái Triều Tông thuyền đến bờ, sáu cửa rộng sáng giới đầu châm, vốn thành hiện chớ tìm nơi khác, tánh địa rộng rang sáng xưa nay. Ngoài cửa lạnh tiêu động sắc xuân, bốn núi lẫn làm rỗng gỗ ngâm”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thích-ca Lão Tử cùng Lý hết tánh, từ kim khẩu tuyên bày giáo pháp, suốt một đời, chân xoay ngọc chuyển, bị người gọi là giấy cũ lau chùi bất tịnh. Tổ sư Đạt-ma, đem giáo pháp Nhất thừa, chỉ thẳng riêng truyền, suốt chín năm ngồi xoay mặt vách tường, chẳng lập văn tự, bị người gọi là Bà-la-môn quán nhìn tường vách. Hãy nói làm sao sống giãm trái mà khỏi bị người bên cạnh chỉ nêu chú bày, nập choàng trùm đầu, muôn sự thôi nghĩ. Khi ấy sơn Tăng đều chẳng biết”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ồ biết gió, hang biết mưa. Ngọt thì ngọt chừ, đắng thì đắng, chẳng cần tính

sánh lại suy lường, năm lần năm xưa nay là hai mươi lăm ( $5.5 = 25$ ). Muôn ban thi thiết đến bình thường. Đây là từng lâm no đủ câu tham. Các người có ủy thác chẳng? Lão già miền quê không biết sức Nghiêu Thuấn, tung tung trống đánh tế thần sông”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thần của cốc, yếu của xu, trong ấy hẹn tựa tham xoay đường đặc diệu, mây tuy động mà thường nhân, trăng tuy mờ mà càng chiếu. Khách chủ giao tham, chánh thiên liêm đáo. Mười châu xuân mãn hoa điều tàn, cây rừng san hô mặt nhật tỏ sáng”.

Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là thiên trong chánh?” Sư đáp: “Mây trùm đỉnh núi trọn chẳng vầy cao vợi”. Lại hỏi: “Thế nào là lại trong chánh?” Sư đáp: “Chớ cho là cá côn các kinh không lông cánh, ngày nay theo đường chim bay lại”. Lại hỏi: “Thế nào là đến trong liêm?” Sư đáp: “Ứng không dấu, dụng không vết”. Lại hỏi: “Thế nào là đến trong liêm?” Sư đáp: “Người đá mặc áo sam phá đại địa vùi chôn người mặc áo vá”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Da dễ mở rơi dứt tuyệt các phương góc, rõ ràng thân tâm một vật không, khéo vào trong Đạo nơi sâu lắng, người ngọc ngồi ngay cưỡi xe trâu trắng, khéo rành đất ruộng bậc Đạt giả trở về hiếm ít. Biết tình chẳng đến, chỉ chứng mới hay. Vầng mây trắng linh tinh tự chiếu, gò núi xanh vợi vợi thường còn. Cơ phân sau đánh sáng, trí hợp mắt kiếp trước. Do đó mà nói đường Tân phong chừ cao vợi mà sạch, động Tân phong chừ lắng trong trút rớt. Người lên lên chừ không lay động, người đi đi chừ chẳng vợi nhanh. Sân nhà tuy có mà hiếm người đến, rừng suối chẳng nuôi lớn cây tầm thường. Chư vị Thiên đức! Hưởng thưởng một trứ, tôn quý khó rõ, trên điện lưu ly chẳng xứng tôn, trước rèm phỉ thúy lại hợp bạn. Chánh cùng lúc nào kim chỉ xỏ thông, chân tông chẳng rơi lạc. Hợp làm sao sống mà thi thiết. Đây đầu tóc bạc lìa hang cốc, nửa đêm xuyên mây vào chợ ồn náo”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử bài tụng pháp thân của Phó đại sĩ, bảo là:

*“Tay không nắm cái bờ,  
Bước bộ cưỡi trâu nước,  
Người theo trên cầu qua,  
Cầu chạy nước chẳng chảy”.*

Đại sư Vân Môn nói: “Các người từ Đông lại Tây lại Nam lại Bắc lại, mỗi mỗi đều cưỡi một con trâu nước lại. Tuy là như vậy, nhưng ngàn đầu muôn đầu, chỉ cần biết lấy một cái đầu ấy”. Và Sư bảo: “Vân Môn bình thường khô cháy đất táo, dù bỏ chẳng vào, đến trong ấy cũng kéo đất mang nước. Các người ngày nay chỉ cần muốn thấy một cái đầu ấy

chăng? Sắc trời hơi lạnh mỗi tự về nhà”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử câu thoại về gió và Phan, Sư bảo: “Nơi gió phan động nhằm bị cái mắt tức là Thượng tọa. Nơi gió phan động mất ngay. Cái mắt tức là gió và phan. Nếu chưa như vậy, chẳng phải là gió và phan chẳng phải là tâm. Nạp Tăng nhọc tự gắng dùi châm, hang phòng mưa qua khói tối sạch, nhằm nghe gió mát sinh rừng trúc.

Mùa Thu năm Thuần Hy thứ bảy (1080) thời Nam Tống, Sư lui trở về ở Tuyết đạu. Đến nửa đêm 29 tháng 11 năm Thuần Hy thứ mười (1183) thời Nam Tống, sau khi tắm rửa, Sư an nhiên thị tịch, an táng toàn thân tại phía hữu tháp Thiên sư Giác Minh.

#### **4. Thiên sư Pháp Cung ở Thụy nham.**

Thiên sư Pháp Cung - Thạch Song ở Thụy nham tại Minh châu, vốn người dòng họ Lâm ở quận Chi, Sư xuất gia, thọ giới Cụ túc tại viện Thê chân. Đến dưới pháp tịch Diên Khánh, một đêm nọ trì tụng kinh Pháp Hoa đến câu “Mắt cha mẹ sinh ra, thấy khắp ba ngàn cõi”. Khi ấy nghe tiếng gió xé cất lá cây thông lư, bỗng nhiên Sư có sự tỉnh ngộ. Giã từ đó, Sư đến nương tựa Thiên sư Giác ở Thiên đồng mới tỏ rõ đại chỉ. Phàm những vị hoàng pháp ở đương thời đều đến đó tham phỏng quyết trạch. Đến lúc ra hoàng hóa, Sư ở các nơi Năng nhân, Quang hiếu, Thụy nham. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Gió xuân mà y dương liễu, chim xuân múa trăm lời, một mảnh tâm Tổ sư, hai nơi đều rò rỉ, chẳng động bước về nhà, tập lậu chóng tiêu diệt. Tối ném chỉ ngọc xa, sáng xâu hang kim vàng. Sâu hẳn thật xa tối, không người ai rành riêng, hổ thẹn đáng thương sống, mỗi mỗi đều ngậm vết, chẳng niệm A-di-đà, Nam Mô chuồng phấn khô. Trước người ngu vô trí, thứ nhất chẳng được nói”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thấy được dấu vết lúc dùng thân thiết, đồng gặp đều là trong mỗi người, nhìn trời mưa báu thôi khoe giàu, không đắc đặt dùi chưa phải nghèo. Đạp nhằm dùi cân cứng tự sắt. Tắm lạng xưa nay là nửa cân. Có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử Công án về Đức Thế Tôn lúc dẫn sinh một tay chỉ lên trời một tay chỉ xuống đất, mà nói bài tụng rằng:

*“Một mũi tên cỏ khô Tây vức,  
Quấy động trăm muôn lính Chi-na,  
Chẳng được Vân môn hành lệnh chánh.  
Bao giờ lắm nhận định bàn Tinh”.*

#### **5. Thiên sư Pháp Chân ở Thạch môn.**

Thiên sư Pháp Chân - Lương ở Thạch môn tại Tương châu. Vốn người xứ Kiếm môn. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Sắc liễu ngậm

khói vẽ xuân chóng đẹp, một núi cao với muôn cỏ tranh thơm, mây trắng dạt bùn đã vô tâm, tràn mắt núi xanh vốn chẳng động, ngư ông buông釣 cần câu một khe lạnh tuyết chưa từng tiêu. Qua đồng trống không người, muôn xưa đầm biếc trong tợ kiếng. Trong khách có chủ, treo gậy giảng ngang khêu vầng nhật nguyệt. Trong chủ có khách đạp phá giày cỏ chạy chân không, ngay được khách chủ cùng lộ bày, sống chết tự do, Lý sự dung thông, chánh thiên không trệ. Vào ruộng hoang không chọn lựa, thư tay nắm lại thảo. Hãy nói úy thác như thế nào, trong mảy trần tuy có thuật ẩn thân, sao tợ toàn thân vào đất vua”.

#### **6. Thiên sư Tư Triệt ở Quang hiếu.**

Thiên sư Tư Triệt - Liễu Đường ở Quang hiếu tại Minh châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Xe con đầu dê đẩy nhật nguyệt, thuyền con chìm đáy chổ gió sớm mai. Một câu chóng vượt tình ngoài lượng, đạo không Nam Bắc lẫn Đông Tây. Bởi vì tin tức kiếp trước chẳng phải do tai miệng tuyên truyền, khuôn phép cách ngoại há nghĩ lường có thể hiểu. Phải nên biết Phật Phật tổ Tổ không một pháp vì người, con con cháu cháu ngay đó toàn thân mang đội. Đã là muôn cơ dứt hết, tự nhiên một mảy vỏ chẳng còn. Sóng lẳng lặng nước biếc lạnh ngậm sắc thu, sáng linh linh trời tạnh tẩy sạch băng luân, uyển chuyển bàng tham hợp thông gân dãi mộng, tay đây mở cửa ngọc, vụt thân đánh động cơ luân, chánh lệnh mới thực hành, lại thấy một vầng dương máy động, hóa công ngậm vận, vụt chốc kinh động ba đời biến đổi. Tuy là nín im vậy; không lời, vì sao Nhiên Đăng thường nói không đổi dời không biến chuyển, sáng nay nắm đặt một bên, có cũ có mới, hãy nói thế nào câu thoại hiểu? Các người có úy thác chăng? Các âm tiêu dứt hết, hôm sau là mây ngày”.

#### **7. Thiên sư Pháp Vi ở Đại hồng.**

Thiên sư Pháp Vi ở Đại hồng tại Tuy châu, vốn người dòng họ Bảo ở Thiên thai. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Pháp thân vô tướng, không thể dùng âm mà tìm cầu. Diệu Đạo vong ngôn, không thể dùng văn tự để hội hiểu. Giả sử vượt Phật vượt Tổ còn rơi lạc thêm cấp, ngay như nói Diệu đàm huyền trọn treo môi mép. Phải là công huân chẳng phạm, ảnh vết chẳng còn, cây khô hang lạnh lại không còn tươi nhuần. Người huyền ngựa gỗ, tình thức đều không mới có thể duỗi tay vào chợ, chuyển thân đến khác loài. Há chẳng thấy nói trong nước vô lậu lưu giữ chẳng ở, tức lại ngoài ổ khoái nằm cát lạnh”.

#### **8. Thiên sư Lâm ở Trường lô.**

Thiên sư Lâm ở Trường lô tại Chân châu. Có lúc lên giảng đường,



Sư nắm cây gậy, bảo: “Tông ấy cũng lia tâm ý thức, chỉ ấy cũng vượt xưa lại nay. Lia tâm ý thức nên phẩm muôn loại chẳng thấy sai biệt, vượt xưa lại nay nên khắp mười phương lại không rò rỉ, đương đầu chẳng phạm, suốt đáy không nương. Ngô hưởng điềm hiện chưa sinh trở về trước, dụng ở công huân nơi chẳng phạm, kế sống bình thường chẳng dùng do dự, ngay khoảng phỏng nghị tức đắm chìm giao thiệp”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DÕI THIÊN SƯ DỰ Ở ĐẠI HỒNG**

### **1. Thiên sư Ngô ở Tuệ lực.**

Thiên sư Ngô ở Tuệ lực tại Lâm giang quân. Lỗi lầm Sư bảo: “Hết thấy âm là Phật, ngoài rèm giọt mưa thấm lạnh lạnh, hết thấy hình sắc là Phật sắc, trông mặt cùng bày không kỵ chẳng được, tiện nghĩ gì nếu làm sáng tỏ, trời biếc ngoài mây trắng hoa đẹp.

### **2. Thủ tòa Tuệ Thâm ở Tuyết phong.**

Thủ tòa Tuệ Thâm ở Tuyết phong tại Phước châu, có lúc, Sư chỉ dạy đại chúng rằng: “Chưa được vào đầu nên tha thiết, vào đầu đã được phải dạy suốt. Tuy là được vào vốn không không, chớ giữ không không không gian hết”. Thiên sư Dự nghe thế, bảo: “Muốn phục huynh nói Thiên như thế, tiếc rằng phước duyên không được ưu thắng!” Một ngày nọ, Sư dạy bảo chúng hoàn tất, viết bài kệ già từ đại chúng, xong, ném bút, vỡ một cái, rồi Sư thị tịch.

## **ĐỆ TỬ NÓI DÕI THIÊN SƯ QUY Ở THIÊN PHONG**

### **1. Thiên sư Thông Lý ở Đông lâm.**

Thiên sư Thông Lý ở Đông lâm tại Giang châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đầu non cưỡi thuyền sắt, canh ba mặt nhật lên, tâm nhàn chẳng tự rõ, lá rơi biết ai quét. Đẳng nhàn hái trái lê của Trịnh châu, buông tay nguyên là táo của châu”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DÕI THIÊN SƯ THÔNG Ở THIÊN Y**

### **1. Thiên sư Pháp An ở Tuệ nhật.**

Thiên sư Pháp An ở Tuệ nhật tại Tô châu, vốn người ở Bản quận. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là một câu Hòa thượng vì người?” Sư đáp: “Chớ chạy miệng phẩn chấn”. Lại hỏi: “Ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Vượn sấu đầu vén lấy”.

### **2. Thiên sư Khâm ở Hộ quốc.**

Thiên sư Khâm ở Hộ quốc tại Ôn châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Câu có câu không, sáng lại tối đi, sống bắt sinh vây, nhanh

ghi lộ bày, như dây leo tựa cây, mọi vật theo loại tụ. Người tham ngoài nước, trong đất Thục bện gá, cây ngã dây leo khô, rất kỵ danh mô, câu quy về xứ nào? Tô lo tô lô”. Sư cười ha ha, rồi tiếp bảo: “Kiếng hư phá chẳng soi chiếu, khắp đại địa mênh mông, mặc tình nháy vọt”.

### **3. Thiên sư Nguyên Thật ở Cát tường.**

Thiên sư Nguyên Thật ở Cát tường tại Vô vi quân, vốn người xứ Cao Bưu. Từ lúc đến nương tựa Thiên sư Thông ở Thiên y, sớm tối Sư tinh cần, lưng chẳng đặt dính chiếu. Một ngày nọ, chợt nhiên Sư lớn tiếng cười nói ồn ào giữa chúng, Thiên sư Thông bèn ruồng đuổi. Nửa đêm, Sư dừng nghỉ trong ruộng làng, ngửa mặt trông thấy trăng sao rực sáng mà có sự tỉnh ngộ. Đến sáng sớm trở về, Sư thẳng vào phương trượng. Thiên sư Thông trông thấy mới hỏi Sư: “Trong năm ngôi vị vua tôi của Động Sơn, thế nào là câu thoại hợp?” Sư đáp: “Ở trong đó, một ngôi vị tôi cũng không”. Thiên sư Thông bảo vào tham đường, và nói với vị Tăng thị giả rằng: “Gã ấy tức đã có cái chỗ thấy, cơ sao không biết tông chỉ như thế nào?” Lần vào thất tiếp sau, Thiên sư Thông dự sắp năm hành giả theo thứ tự mà đứng. Sư vừa mới đến cả thầy đều gọi Sư là “Thượng tọa Thật”. Khi ấy Sư ngâm kệ hợp với yếu chỉ sâu mầu, mới thuật bài kệ tụng rằng:

*“Một vị mới rõ, năm vị phân  
Vua tôi nơi hợp mây tía nhóm  
Đêm sáng rèm cuộn không riêng chiếu  
Điện vàng lớp lớp hiện Chí tôn”.*

Thiên sư Thông ngợi khen khéo giỏi. Về sau, Sư đến ở Cát tường.

### **4. Thiên sư Đạo Tuyên ở Đầu tử.**

Thiên sư Đạo Tuyên ở Đầu tử tại Thủ châu. Qua thời gian lâu dài theo hầu Thiên sư Thông ở Thiên y mà không được kế ngộ bị Thiên sư Thông quát mắng, Sư quên ăn bỏ ngủ, trải qua hơn một tháng. Một đêm nọ nghe tiếng linh tuần canh, bỗng nhiên Sư phấn chấn tỉnh ngộ, bảo: “Dừng, dừng, một tiếng thẳng thấu đường trời xanh. Đầm lạnh trăng ngời có ai biết, trâu đất húc gãy cây san hô”. Thiên sư Thông nghe thế, bảo Sư giữ chức Tạng ty. Về sau, phàm có ai hỏi gì, Sư đều nắm cây phát trần làm thế lặc linh.

## **ĐỆ TỬ NỐI DÔI THIÊN SƯ TRỪNG NGUYỆT Ở THỪA THIÊN**

### **1. Thiên sư Trọng Nhan ở Thừa thiên.**

Thiền sư Trọng Nhan ở Thừa thiên tại Vụ châu. Có vị Tăng hỏi: “Các Phạm thiên thỉnh Phật, bởi vì quần sinh. Còn nay Sư quân thỉnh Sư sẽ vì việc gì?” Sư đáp: “Đại chúng biết có ân”. Lại hỏi: “Nghĩ gì thì người trời giao tiếp đi?” Sư đáp: “Chẳng phòng ngại người đầy đủ mắt sáng”.

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC  
Quyển 24 (Hết)

